TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HS-ST
Ngày 23-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thân;

2. Bà Nguyễn Thị Tám.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Diên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 01 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 77/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo:

Lương Quyết T, sinh năm 1986 tại tỉnh Phú Thọ; Nơi cư trú: Thôn A, xã B, huyện Ea H'leo, tỉnh Đăk Lăk; nghề nghiệp: Không có; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lương Quyết Th và bà Hoàng Thị Thanh Tr; bị cáo có vợ Nguyễn Anh V (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2008; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào và chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự lần nào; bị bắt tạm giữ từ ngày 08/11/2018; đến ngày 11/11/2018 chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt.

Bị hại: Chị Ngô Thị Th, sinh năm 1988; nơi cư trú: Ấp C, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ giữa năm 2017, chị Ngô Thị Th, sinh năm 1988, ngụ ấp C, xã Đ, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh và Lương Quyết T có quan hệ tình cảm yêu thương đối với nhau. Trong thời gian này, chị Th và T nhiều lần quan hệ tình dục với nhau, có lần T đã bí mật dùng điện thoại di động để quay phim và chụp nhiều hình ảnh chị Th trong lúc chị Th không mặc áo. Do đã có chồng và con, sợ bị gia đình phát hiện nên khoảng tháng 7 năm 2018 chị Th tuyên bố chấm dứt quan hệ tình cảm với T nhưng T không đồng ý. Do không có nghề nghiệp nên T nảy sinh ý định cưỡng đoạt tài sản của chị Th để có tiền tiêu xài. T nhiều lần đe dọa đăng ảnh, video quay cảnh chị Th và T quan hệ tình dục lên mạng xã hội hoặc đưa cho chồng và gia đình chị Th xem. Nếu chị Th không muốn bị đăng những hình ảnh này lên mạng thì phải đưa tiền cho T. Lo sợ bị gia đình và chồng phát hiện nên chị Th đã nhiều lần đưa tiền cho Tiến, tổng số tiền T đã cưỡng đoạt của chị Th là 32.100.000 đồng. Cụ thể:

Lần đầu tiên, sau khi chị Th tuyên bố chấm dứt quan hệ với T khoảng 07 ngày, T buộc chị Th đưa cho T 5.000.000 đồng. Chị Th đã giao số tiền này trực tiếp cho T tại chợ Mỏ Công, xã Mỏ Công, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

Những lần sau, T đưa cho chị Th số tài khoản 060064522811 của T mở tại ngân hàng Sacombank để chị Th chuyển tiền cho T. Từ ngày 13/7/2018 đến ngày 23/10/2018, chị Th đã chuyển tiền cho T 10 lần với tổng số tiền là 22.100.000 đồng, trong đó lần ít nhất là 500.000 đồng, lần nhiều nhất là 5.000.000 đồng.

Vào chiều ngày 07/11/2018, T nhiều lần nhắn tin cho chị Th đe dọa chị Th và yêu cầu chị Th đưa cho T 5.000.000 đồng nếu không sẽ gửi hình ảnh và video quan hệ tình dục giữa chị Th và T cho gia đình chị Th. Do lo sợ nên khoảng 09 giờ 30 phút ngày 08/11/2018, chị Th điện thoại báo công an trước khi mang tiền đến phòng số 16, nhà trọ AL thuộc Khu phố X, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh để giao cho T. Sau khi chị Th vừa giao tiền cho T và bước ra khỏi cửa phòng trọ thì Công an huyện Tân Biên ập vào bắt quả tang T cùng tang vật vào lúc 09 giờ 55 phút cùng ngày.

Tại cơ quan điều tra, Lương Quyết T đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Kết quả thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

01 (một) chứng minh nhân dân mang tên Lương Quyết T; 02 (hai) thẻ nhựa có chữ Sacombank; 02 (hai) giấy phép lái xe mang tên Lương Quyết T; 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, số Imei: 358980091074840; 01 (một) điện thoại di động hiệu OPPO màu hồng, ốp lưng màu đỏ, số Imei: 86849903703214; 01 (một) thẻ nhớ điện thoại di động có dung lượng 04G chứa thông tin 13 (mười ba) đoạn ghi âm cuộc gọi được chép ra từ điện thoại của chị Th.

* Kết quả kê biên tài sản: Lương Quyết T không có tài sản riêng nên không kê biên.

* Phần dân sự: Chị Ngô Thị Th yêu cầu bồi thường số tiền 10.000.000 đồng. Lương Quyết T chưa bồi thường.

Bản cáo trạng số 05/CT-VKS-KSĐT, ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Lương Quyết Tiến về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo điểm b khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lương Quyết T phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản". Đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lương Quyết T mức án từ 03 (ba) năm đến 04 (bốn) năm tù. Đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo và buộc bị cáo bồi thường số tiền theo yêu cầu của bị hại.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố.

Bị hại vắng mặt nhưng có đơn yêu cầu bị cáo Lương Quyết T bồi thường số tiền bị cáo chiếm đoạt là 10.000.000 đồng.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 08/11/2018 tại phòng số 16, nhà trọ AL thuộc Khu phố X, thị trấn Tân Biên, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Lương Quyết T đã có hành vi đe dọa sẽ đưa lên mạng hình ảnh chị Ngô Thị Th không mặc quần áo và những đoạn phim ghi lại cảnh quan hệ tình dục giữa bị cáo và chị Th, uy hiếp tinh thần nhằm chiếm đoạt số tiền 5.000.000 đồng của chị Th. Sau khi chị Th vừa giao tiền xong thì bị cáo bị Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh bắt quả tang cùng tang vật. Ngoài ra, từ tháng 7/2018 đến ngày 08/11/2018, bị cáo Lương Quyết T đã nhiều lần đe dọa uy hiếp tinh thần chiếm đoạt tổng số tiền 32.100.000 đồng của chị Th. Hành vi của bị cáo Lương Quyết T đã có đủ yếu tố cấu thành tội "Cưỡng đoạt tài sản". Bị cáo là người không có nghề nghiệp, đã 12 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tiền của chị Th, bị cáo đều dùng số tiền chiếm đoạt của chị Th làm nguồn sống chính, tiêu xài cá nhân nên hành vi của bị cáo Lương Quyết T bị áp dụng tình tiết định khung tăng nặng "Có tính chất chuyên nghiệp", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 05/CT-VKS-KSĐT, ngày 28 tháng 12 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Lương Quyết T về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo điểm b khoản 2 Điều 170 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó cần xử bị cáo mức án nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và nhằm phục vụ cho công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[4] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã thực hiện 12 lần chiếm đoạt tài sản của bị hại nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng "Phạm tội 02 lần trở lên" được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, có xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về hòa nhập với gia đình và xã hội đồng thời cũng thể hiện được chính sách nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 170 Bộ luật Hình sự quy định "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*". Bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo Lương Quyết T không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Bồi thường thiệt hại:

Bị hại Ngô Thị Th yêu cầu bị cáo Lương Quyết T bồi thường số tiền chiếm đoạt 10.000.000 đồng, bị cáo đồng ý. Do đó, cần buộc bị cáo Lương Quyết T bồi thường cho chị Th số tiền 10.000.000 đồng.

[8] Xử lý vật chứng:

01 giấy chứng minh nhân dân, 02 thẻ nhựa có chữ Sacombank, 02 giấy phép lái xe của bị cáo Lương Quyết T, đây là những giấy tờ tùy thân, không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tuyên trả cho bị cáo Lương Quyết T.

01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imei: 358980091074840 của bị cáo Lương Quyết T không liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội nên cần tạm giữ 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imei: 358980091074840 để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì Chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để đảm bảo thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự;

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu hồng, ốp lưng màu đỏ, số Imei: 86849903703214 của bị cáo Lương Quyết T dùng để chụp hình và quay video đe dọa chị Ngô Thị Th nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

01 thẻ nhớ điện thoại di động có dung lượng 04G chứa thông tin 13 đoạn ghi âm cuộc gọi được chép ra từ điện thoại của chị Ngô Thị Th, do chị Th không yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

Kiến nghị Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính đối với chị Ngô Thị Th về hành vi vi phạm chế độ một vợ, một chồng.

[8] Về án phí: Bị cáo Lương Quyết T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại các Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 170; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lương Quyết T 03 (ba) năm tù về tội "Cưỡng đoạt tài sản". Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ 08/11/2018.

2. Bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Lương Quyết T bồi thường cho chị Ngô Thị Th số tiền bị cáo chiếm đoạt 10.000.000 (mười triệu) đồng.

Kể từ ngày chị Ngô Thị Th có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Lương Quyết T không chịu trả số tiền trên thì hàng tháng bị cáo Lương Quyết T còn phải trả cho chị Ngô Thị Th số tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu hồng, ốp lưng màu đỏ, số Imei: 86849903703214 của bị cáo Lương Quyết T.

Tịch thu tiêu hủy: 01 thẻ nhớ điện thoại di động có dung lượng 4G chứa thông tin 13 đoạn ghi âm cuộc gọi được chép ra từ điện thoại của chị Ngô Thị Th.

Hoàn trả cho bị cáo Lương Quyết T: 01 giấy chứng minh nhân dân, 02 thẻ nhựa có chữ Sacombank, 02 giấy phép lái xe.

Tạm giữ của bị cáo Lương Quyết T 01 điện thoại di động hiệu Nokia, màu đen, số Imei: 358980091074840 để đảm bảo thi hành án.

Trường hợp người phải thi hành án không tự nguyện thi hành án thì Chấp hành viên xử lý tiền, tài sản đó để đảm bảo thi hành án theo quy định tại đoạn 2 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự;

Trường hợp người phải thi hành án đã tự nguyện thi hành án xong thì Thủ trưởng cơ quan thi hành án dân sự ra quyết định trả lại tiền, tài sản tạm giữ theo quy định tại đoạn 1 khoản 1 Điều 126 của Luật Thi hành án dân sự.

Kiến nghị Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính đối với chị Ngô Thị Th về hành vi vi phạm chế độ một vợ, một chồng.

4. Về án phí:

Áp dụng Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Lương Quyết T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị hại vắng mặt thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV và THA TAT;
- Sở tư pháp TN;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên;
- Đội điều tra công an huyện Tân Biên;
- Nhà tạm giữ công an huyện Tân Biên;
- Văn phòng công an huyện Tân Biên;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu THAHS;
- Lưu tập án;P.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Phương